



CỤC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC
TRUNG TÂM ĐIỀU TRA, THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG,
ĐA DẠNG SINH HỌC

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA HÀNH LANG PHÁP LÝ VÀ SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN

Quy nơn, 8.2024



NỘI DUNG TRÌNH BÀY

1. Hiện trạng quản lý, công bố, cung cấp thông tin, dữ liệu BTTN&ĐDSH

2. Hành lang pháp lý

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm đã và đang triển khai

4. Định hướng trong thời gian tiếp theo



I. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, CÔNG BỐ, CUNG CẤP TTDL BTTN&ĐDSH

1.1. Nguồn thông tin dữ liệu

- Thông tin dữ liệu là kết quả thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu... từ nguồn ngân sách trung ương, địa phương (*Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Viện Hàn lâm KH&CN VN, Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Ban quản lý KBTTN/Cơ sở BTĐDSH, Trường đại học/Viện nghiên cứu...*)
- Thông tin dữ liệu từ các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, nguồn tài trợ quốc tế (kết quả được chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận sau khi hoàn thành dự án/chương trình)
- Thông tin dữ liệu do các tổ chức chính trị xã hội, NGOs, chuyên gia... thực hiện

1.2. Nội dung thông tin, dữ liệu

- Thông tin, dữ liệu về di sản thiên nhiên, HST tự nhiên, khu BTTN, cơ sở bảo tồn ĐDSH, vùng ĐNN quan trọng...
- Thông tin, dữ liệu về các loài (Ưu tiên bảo vệ, đặc hữu, ngoại lai xâm hại...), nguồn gen...
- Báo cáo hiện trạng ĐDSH quốc gia/khu bảo tồn; Báo cáo chuyên đề ĐDSH, đất ngập nước...
- Hồ sơ thanh tra, kiểm tra tại các Khu BTTN/Cơ sở bảo tồn, hồ sơ cấp phép ĐDSH
- Hoạt động hợp tác quốc tế, kết quả thực hiện các điều ước, cam kết quốc tế...
- Bản đồ chuyên đề (Khu BTTN, các vùng ĐNN...); Quy hoạch ĐDSH...



I. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, CÔNG BỐ, CUNG CẤP TTDL BTTN&ĐDSH

1.3. Hình thức quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu

- Tài liệu, tư liệu giấy: Văn bản, quy hoạch, kế hoạch... được phê duyệt về BTTN&ĐDSH; Báo cáo, sản phẩm của các nhiệm vụ, dự án; Báo cáo liên quan đến hoạt động BTTN&ĐDSH của các địa phương...; sách/ấn phẩm xuất bản, tuyên truyền
- Tập điện tử lưu trên máy tính: tập báo cáo, số liệu, dữ liệu thống kê, tổng hợp liên quan đến BTTN&ĐDSH.
- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành:
 - **Bộ TN&MT:** HTTT CSDL ĐDSH QG theo kiến trúc CP điện tử và một số CSDL ĐDSH chuyên ngành (*Cục BTTN&ĐDSH*) CSDL ĐDSH và nguồn lợi thủy, hải sản vùng biển Việt Nam (*Cục Biển và Hải đảo VN*); HTTT đa thời gian về ĐNN và KBTTN (*Cục Viễn thám QG*)...
 - **Bộ NN&PTNT:** HTTT quản lý ngành lâm nghiệp, HTTT cảnh báo cháy rừng, CSDL về giống và nguồn gen cây trồng, vật nuôi...
 - **Địa phương:** CSDL ĐDSH của địa phương (một số tỉnh Thanh Hóa, Đắk Lắk, Phú Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lào Cai...)
 - **Tổ chức khác:** Cơ sở thông tin ĐDSH toàn cầu (GBIF)
- Website: Cục BTTN&ĐDSH; Sở TN&MT các tỉnh/thành phố; một số Vườn Quốc gia/Khu bảo tồn thiên nhiên, các tổ chức nghiên cứu trong nước/quốc tế về BTTN&ĐDSH...



I. HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ, CÔNG BỐ, CUNG CẤP TTDL BTTN&ĐDSH

ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Thông tin, dữ liệu liên quan đến BTTN&ĐDSH khá nhiều, đa dạng, đã được phân cấp quản lý tại các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Hầu hết các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến cơ sở đều đã có website – kênh thông tin cung cấp dữ liệu và các hoạt động của đơn vị.
- Dữ liệu vẫn còn thiếu, chưa đầy đủ do chưa triển khai được các chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc định kỳ ở các cấp (quốc gia, tỉnh, cơ sở).
- Dữ liệu từ các chương trình, dự án còn nằm phân tán ở nhiều đơn vị (*Viện/Tổ chức nghiên cứu, chuyên gia*); Kết quả điều tra, nghiên cứu tập trung nhiều ở một số VQG, KBTTN nổi tiếng, quy mô lớn, chưa đủ tính đại diện, chưa đủ thông tin dữ liệu tổng hợp ở quy mô quốc gia nếu có yêu cầu.
- Thông tin dữ liệu ở cấp địa phương (Sở TN&MT) còn khá hạn chế do thiếu đơn vị chuyên trách và nguồn lực quản lý, triển khai.
- Đã có khá nhiều CSDL về ĐDSH được xây dựng ở các đơn vị nhưng chỉ phục vụ trong phạm vi hẹp, phát triển ở nhiều giai đoạn, CN khác nhau, còn phân tán, nhỏ lẻ, không có cơ chế cung cấp thống nhất về một đầu mối → chưa thể chuẩn hóa dữ liệu, tích hợp, chia sẻ giữa các CSDL. Nhiều dữ liệu vẫn chưa được quản lý bằng CSDL.



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG HTTT, CSDL ĐDSHQG

- Luật Đa dạng sinh học 2008 và Văn bản hợp nhất Luật đa dạng sinh học số 32/VBHN-VPQH 2018;
- Luật Bảo vệ môi trường 2020;
- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của CP Quy định về việc thu thập, quản lý khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu TN&MT;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của CP về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của CP Quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của CP Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;
- Quyết định số 2067/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của TTCP phê duyệt Đề án “Kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng CSDL ĐDSH QG đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;
- Một số văn bản có liên quan khác.



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG HTTT, CSDL ĐDSHQG

LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC 2008 và VĂN BẢN HỢP NHẤT LUẬT ĐDSH 2018

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về bảo tồn và phát triển bền vững ĐDSH: trong đó có quy định bảo đảm kinh phí cho hoạt động điều tra cơ bản, quan trắc, thống kê, xây dựng CSDL về ĐDSH

Điều 63. Điều tra, thu thập, đánh giá, cung cấp, quản lý thông tin về nguồn gen

Điều 68. Quản lý CSDL về sinh vật biến đổi gen

Điều 71. Điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, quản lý thông tin, số liệu về ĐDSH

Điều 72. Báo cáo về đa dạng sinh học

Điều 73. Tài chính cho việc bảo tồn và phát triển bền vững ĐDSH



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG HTTT, CSDL ĐDSHQG

LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC 2008 và VĂN BẢN HỢP NHẤT LUẬT ĐDSH 2018

Điều 71. Điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, quản lý thông tin, số liệu về ĐDSH (trích)

3. Thông tin, số liệu điều tra cơ bản, kết quả nghiên cứu khoa học về ĐDSH phải được thu thập và quản lý thống nhất trong CSDL về ĐDSH quốc gia.

4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến ĐDSH có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản, kết quả nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của Bộ TN&MT và được chia sẻ thông tin về ĐDSH theo quy định của pháp luật.

5. Bộ TN&MT quy định cụ thể về hoạt động điều tra cơ bản, việc cung cấp, trao đổi và quản lý thông tin về ĐDSH; thống nhất quản lý CSDL về ĐDSH quốc gia.



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG HTTT, CSDL ĐDSHQG

LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC 2008 và VĂN BẢN HỢP NHẤT LUẬT ĐDSH 2018

Điều 73. Tài chính cho việc bảo tồn và phát triển bền vững ĐDSH (trích tóm tắt)

Khoản 2, quy định chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước cho việc bảo tồn và PTBV ĐDSH được sử dụng cho các mục đích, trong đó có hoạt động điều tra cơ bản về ĐDSH để có các bộ dữ liệu cơ bản, đầy đủ phục vụ công tác QLNN, nghiên cứu...

Khoản 3, quy định chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho bảo tồn và PTBV ĐDSH được sử dụng cho các mục đích, trong đó bao gồm: Quan trắc, thống kê, quản lý TTDL về ĐDSH; xây dựng CSDL về ĐDSH; Tổ chức xây dựng báo cáo hiện trạng ĐDSH, báo cáo hiện trạng khu bảo tồn...



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG HTTT, CSDL ĐDSHQG

QUYẾT ĐỊNH 2067/QĐ-CP PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “KIỂM KÊ, QUAN TRẮC, LẬP BÁO CÁO VÀ XÂY DỰNG CSDL ĐDSH QG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050”

Một số nhiệm vụ chủ yếu:

- Xây dựng Chương trình kiểm kê, quan trắc ĐDSH theo bộ chỉ tiêu kiểm kê, chỉ thị quan trắc theo lộ trình;
- Hoàn thiện hành lang pháp lý; phương pháp, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức KT-KT điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng CSDL ĐDSH QG;
- Xây dựng, vận hành CSDL, lập báo cáo ĐDSH thống nhất từ trung ương đến địa phương;
- Xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế để huy động nguồn lực, kinh nghiệm cho công tác điều tra, kiểm kê, quan trắc, xây dựng CSDL ĐDSH;
- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên về điều tra, kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo, xây dựng CSDL ĐDSH và cập nhật thông tin, dữ liệu cho CSDL.



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG HTTT, CSDL ĐDSH QG

QUYẾT ĐỊNH 2067/QĐ-CP PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “KIỂM KÊ, QUAN TRẮC, LẬP BÁO CÁO VÀ XÂY DỰNG CSDL ĐDSH QG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050”

Phân công trách nhiệm:

- **Bộ TN&MT** (cơ quan chủ trì, điều phối thực hiện Đề án): xây dựng và triển khai các chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH tại các khu BTTN, cơ sở bảo tồn ĐDSH; xây dựng, quản lý, vận hành CSDL ĐDSH QG; xây dựng báo cáo ĐDSH quốc gia...
- **Bộ NN&PTNT**: lồng ghép nội dung điều tra, kiểm kê, quan trắc và xây dựng CSDL ĐDSH trong kế hoạch, chương trình, dự án, đề tài, nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp; cung cấp, chuyển giao, chia sẻ thông tin, dữ liệu nông, lâm, ngư nghiệp theo các chỉ tiêu kiểm kê, chỉ thị quan trắc ĐDSH có liên quan;
- **Bộ KH&CN**: đặt hàng các nghiên cứu KH&CN trọng tâm, trọng điểm hỗ trợ công tác điều tra, kiểm kê, quan trắc và xây dựng CSDL ĐDSH; Kết nối thông tin, dữ liệu từ CSDL quỹ gen quốc gia với CSDL ĐDSH QG;
- **Viện Hàn lâm KH&CN VN**: lồng ghép các nhiệm vụ điều tra, kiểm kê, quan trắc và xây dựng CSDL ĐDSH trong kế hoạch, chương trình, dự án, nhiệm vụ của cơ quan; kết nối thông tin, dữ liệu với CSDL ĐDSH QG;
- **UBND các tỉnh, thành phố**: xây dựng và triển khai chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH tại các hành lang ĐDSH, khu vực ĐDSH cao trên địa bàn tỉnh; xây dựng báo cáo ĐDSH cấp tỉnh; xây dựng, quản lý CSDL ĐDSH (theo nhu cầu thực tế), kết nối, tích hợp với CSDL ĐDSH QG.



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ XÂY DỰNG HTTT, CSDL ĐDSHQG

MỘT SỐ VĂN BẢN, QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN

Luật Bảo vệ môi trường

Điều 114, 115 quy định về thông tin môi trường và việc xây dựng và trách nhiệm triển khai xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, CSDL môi trường, trong đó có bao gồm thông tin, dữ liệu về BTTN & ĐDSH.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020

- Quy định về các hoạt động quản lý thông tin môi trường, trách nhiệm quản lý, cung cấp, công khai thông tin, dữ liệu về môi trường, trong đó có thông tin, dữ liệu về BTTN & ĐDSH (Điều 99-102)
- Quy định về xây dựng và triển khai HTTT, CSDL môi trường, trong đó có CSDL chuyên ngành về ĐDSH (Điều 103-107)
- Quy định nguồn kinh phí chi cho các nhiệm vụ BVMT trong đó quy định rõ nguồn cho các mục chi cho hoạt động BTTN, ĐDSH đã quy định tại Điều 151, 152 của Nghị định 08 và Điều 73 Luật ĐDSH (Điều 153).



II. HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ, CÔNG BỐ, CUNG CẤP TTDL BTTN&ĐDSH

MỘT SỐ VĂN BẢN, QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN KHÁC

Nghị định số 73/2017/NĐ-CP

Quy định về thu thập, quản lý, lưu trữ, khai thác sử dụng thông tin dữ liệu ngành TN&MT; xây dựng, vận hành, cập nhật CSDL TN&MT...; quy định về kết nối, chia sẻ TTDL TN&MT trên môi trường điện tử

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP

Các quy định về quản lý dữ liệu, CSDL, quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ; vấn đề kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số của cơ quan nhà nước; quyền, trách nhiệm của các bên trong kết nối, chia sẻ dữ liệu...

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP

Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.



III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA

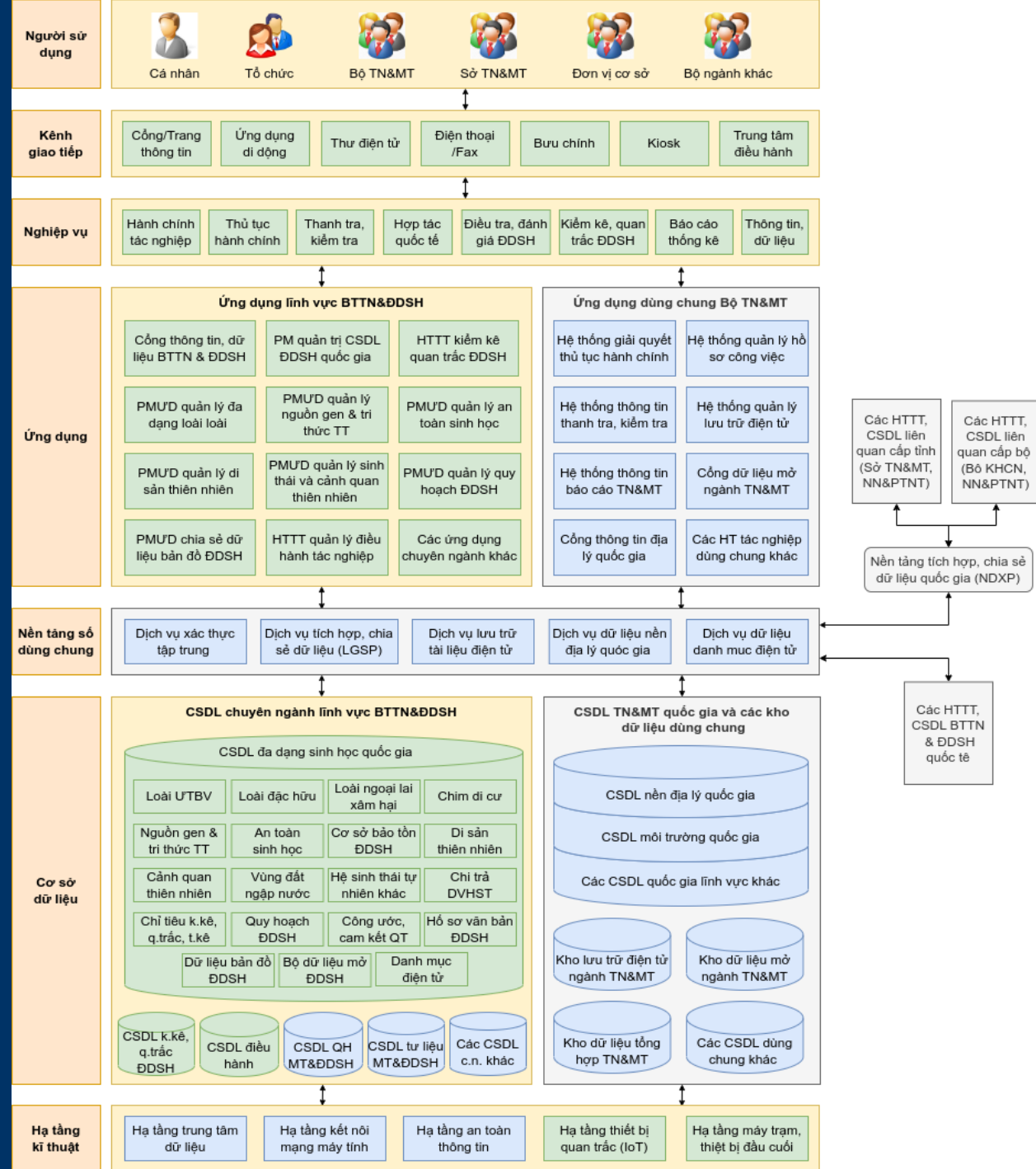
3.1. MỤC TIÊU

- Phát triển Hệ thống thông tin dùng chung từ cấp Trung ương đến địa phương (Sở TN&MT) và cơ sở (Ban quản lý Khu bảo tồn/Cơ sở bảo tồn).
- Quản lý thống nhất thông tin, dữ liệu ĐDSH ở cấp quốc gia với các đối tượng quản lý trong CSDL gồm: Di sản thiên nhiên/Khu bảo tồn thiên nhiên; Cơ sở bảo tồn ĐDSH; Vùng ĐNN; các HST tự nhiên khác; hồ sơ Loài (U'TBV, đặc hữu, ngoại lai xâm hại, chim di cư...); Nguồn gen và tri thức truyền thống, An toàn sinh học; Quy hoạch ĐDSH; Chỉ tiêu kiểm kê, quan trắc ĐDSH; Bản đồ chuyên đề ĐDSH...
- Phát triển các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn: hoạt động điều tra, đánh giá ĐDSH; kiểm kê, quan trắc ĐDSH; thanh tra, kiểm tra ĐDSH; thủ tục hành chính; báo cáo thống kê ĐDSH...
- Từng bước kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với các CSDL ĐDSH của địa phương, cơ sở, các CSDL chuyên ngành có liên quan khác
- Có sự tham gia đóng góp, chia sẻ và khai thác dữ liệu của các bên có liên quan: các Bộ ngành, các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức quốc tế, phi chính phủ...



3.2. MÔ HÌNH TỔNG THỂ HTTT, CSDL ĐA DẠNG SINH HỌC QG

- Tầng người sử dụng
- Tầng kênh giao tiếp
- Tầng ứng dụng
- Tầng CSDL
- Tầng hạ tầng kỹ thuật
- Nền tảng số dùng chung





III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA

Tầng người sử dụng

- Bộ TN&MT sử dụng tất cả các HTTT, CSDL ĐDSH Quốc gia được xây dựng trong kiến trúc
- Sở TN&MT hoặc phụ trách lĩnh vực BTTN&ĐDSH của một số Bộ ngành được khai thác dữ liệu do CSDL ĐDSH Quốc gia cung cấp và có thể trực tiếp tham gia sử dụng một số HTTT (ứng dụng) được triển khai trên toàn quốc từ trung ương đến địa phương.
- Các cơ sở thực hiện hoạt động BTTN&ĐDSH (BQL của các Khu BTTT, Cơ sở bảo tồn ĐDSH,...) được khai thác dữ liệu do CSDL ĐDSH Quốc gia cung cấp và có thể trực tiếp tham gia sử dụng một số HTTT (ứng dụng) được triển khai trên toàn quốc từ trung ương đến địa phương
- Các tổ chức, cá nhân được khai thác dữ liệu do CSDL ĐDSH Quốc gia cung cấp

Tầng kênh giao tiếp

Cổng/trang thông tin điện tử (web), ứng dụng di động, thư điện tử, điện thoại/fax, trung tâm điều hành thông minh...



III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA

Tầng nghiệp vụ

HTTT về BTTN&ĐDSH hỗ trợ các nghiệp vụ BTTN&ĐDSH:

- Giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực BTTN&ĐDSH;
- Thanh tra, kiểm tra các hoạt động BTTN&ĐDSH
- Điều tra, đánh giá ĐDSH
- Kiểm kê, quan trắc ĐDSH
- Báo cáo, thống kê về BTTN&ĐDSH
- Cung cấp thông tin, dữ liệu BTTN&ĐDSH;
- Hành chính, tác nghiệp khác



III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA

Tầng ứng dụng

Khối ứng dụng cần được xây dựng để đáp ứng các nghiệp vụ chuyên ngành của lĩnh vực BTTN&ĐDSH, với các thành phần gồm:

- Cổng thông tin, dữ liệu BTTN&ĐDSH;
- Phần mềm quản trị CSDL ĐDSH quốc gia;
- Phần mềm nghiệp vụ quản lý di sản thiên nhiên;
- Phần mềm quản lý các loài sinh vật;
- Phần mềm quản lý nguồn gen và an toàn sinh học.
- Hệ thống kiểm kê, quan trắc ĐDSH;
- Các ứng dụng ứng dụng chuyên ngành khác

Tầng nền tảng số dùng chung

Các ứng dụng trong hệ thống sẽ sử dụng lại các dịch vụ nền tảng số dùng chung của Bộ TN&MT gồm: dịch vụ xác thực tập trung; dịch vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); dịch vụ dữ liệu danh mục điện tử ...



III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA

Tầng cơ sở dữ liệu

- Dữ liệu chuyên ngành:
 - + Dữ liệu di sản thiên nhiên
 - + Dữ liệu loài sinh vật
 - + dữ liệu nguồn gen và an toàn sinh học
 - + dữ liệu khác: Dữ liệu quy hoạch ĐDSH, Hồ sơ văn bản ĐDSH
- Dữ liệu danh mục điện tử lĩnh vực BTTN&ĐDSH (danh mục phân loại học, danh mục dùng chung, danh mục đặc thù khác);
- Dữ liệu đặc tả (metadata).

Tầng hạ tầng kỹ thuật

Các HTTT, CSDL của lĩnh vực BTTN&ĐDSH sẽ được triển khai vận hành trên hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ TN&MT bao gồm: hạ tầng trung tâm dữ liệu; hạ tầng kết nối mạng máy tính; hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin.



III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐA DẠNG SINH HỌC QUỐC GIA

3.3. SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- **Bộ TN&MT:** Quản trị, vận hành hệ thống; cấp và quản lý tài khoản cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân; cập nhật dữ liệu cho CSDL; xây dựng và ban hành quy chế quản lý vận hành hệ thống.
- **Các Bộ ngành có liên quan:** kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống (cung cấp thông tin dữ liệu do mình quản lý, kết nối CSDL...), được cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu trên hệ thống
- **Sở TN&MT và các sở ban ngành có liên quan:** kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống (*khi đã có CSDL tại địa phương*), được cấp tài khoản cập nhật trực tiếp dữ liệu vào CSDL DDSH QG (*khi không có CSDL tại địa phương*); khai thác dữ liệu trên CSDL DDSH QG và có thể trực tiếp tham gia sử dụng một số phần mềm ứng dụng
- **BQL (khu bảo tồn, rừng đặc dụng, cơ sở bảo tồn,...):** kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống (*khi đã có CSDL tại KBT/Cơ sở*), được cấp tài khoản cập nhật trực tiếp dữ liệu vào CSDL DDSH QG (*khi không có CSDL tại KBT/Cơ sở*); khai thác dữ liệu trên CSDL DDSH QG, có thể trực tiếp tham gia sử dụng một số HTTT phần mềm ứng dụng
- **Chuyên gia về DDSH:** được cấp tài khoản để tham gia đóng góp dữ liệu, phản biện, hiệu chỉnh dữ liệu, bổ sung thông tin trong CSDL; khai thác dữ liệu trên CSDL DDSH QG
- **Tổ chức nghiên cứu/đào tạo - Cộng đồng:** tham gia đóng góp dữ liệu, được khai thác thông tin, dữ liệu trên CSDL DDSH QG theo quy định của pháp luật và Quy chế quản lý, vận hành hệ thống



IV. MỘT SỐ VIỆC ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

4.1. Xây dựng, đưa vào vận hành HTTT, CSDL đa dạng sinh học quốc gia theo quy định của Luật DDSH

- Thiết kế tổng thể Hệ thống thông tin ĐDSH Quốc gia
- Xây dựng CSDL ĐDSH Quốc gia
- Xây dựng và đưa vào vận hành các module phần mềm ứng dụng:
 - Trang thông tin quốc gia về BTTN& ĐDSH (năm 2023) (<https://nbca.gov.vn/>)
 - Module quản lý nghiệp vụ loài (năm 2023): quản lý dữ liệu, hồ sơ các loài theo các hệ thống phân loại; hỗ trợ nghiệp vụ (thủ tục hành chính) về cấp phép loài
 - Phần mềm quản lý Di sản thiên nhiên (năm 2024): quản lý dữ liệu, hồ sơ di sản thiên nhiên theo phân loại; hỗ trợ nghiệp vụ (thủ tục hành chính) đề xuất, công nhận di sản thiên nhiên (KBTTN, AHP, RAMSA...)
 - Phần mềm quản trị CSDL ĐDSH QG (năm 2024)
 - Phần mềm hỗ trợ điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH (năm 2025-2026)
- Thu thập, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu cho CSDL ĐDSH QG
 - Dữ liệu của 178 khu bảo tồn thiên nhiên và các bộ dữ liệu loài (động vật, thực vật) của các khu bảo tồn
 - Dữ liệu về các loài (Loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; Loài đặc hữu; Loài ngoại lai xâm hại...)



IV. MỘT SỐ VIỆC ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI

4.2. Triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động kiểm kê, quan trắc ĐDSH

- Xây dựng và trình Bộ TN&MT ban hành Thông tư quy trình điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH

Quy định, hướng dẫn chi tiết phương pháp và quy trình thực hiện cho 36 chỉ tiêu/chỉ thị kiểm kê, quan trắc ĐDSH để thực hiện Chương trình kiểm kê, quan trắc ĐDSH tại Quyết định số 2067/QĐ-TTg.

- Xây dựng và trình phê duyệt Chương trình kiểm kê, quan trắc tại các Khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc



V. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

5.1. Hoàn thiện HTTT, CSDL ĐDSH QG – **Đẩy mạnh sự tham gia của các bên có liên quan**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các module phần mềm thuộc Hệ thống: module kiểm kê, quan trắc ĐDSH; module quản lý nguồn gen và an toàn sinh học;...
- Triển khai kết nối, liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.
- Phân quyền hệ thống, cấp tài khoản cho các địa phương, cơ sở tham gia hệ thống (cập nhật, khai thác thông tin, dữ liệu);
- Cấp tài khoản, tạo cơ chế cho các chuyên gia tham gia đóng góp, phản biện, hiệu chỉnh, bổ sung, khai thác dữ liệu của hệ thống

▪



V. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

5.2. Xây dựng và triển khai 03 chương trình kiểm kê, quan trắc ĐDSH (QĐ số 2067/QĐ-TTg) cho 03 nhóm đối tượng

- Khu bảo tồn thiên nhiên có danh hiệu quốc tế trên phạm vi toàn quốc (giai đoạn 2022-2025)
- Khu bảo tồn thiên nhiên, cơ sở bảo tồn ĐDSH trên phạm vi toàn quốc (giai đoạn 2025-2030)
- Hành lang ĐDSH và khu vực ĐDSH cao (giai đoạn sau 2030)



V. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

5.3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý

- Về HTTT, CSDL ĐDSH
 - *Xây dựng và ban hành quy chế vận hành HTTT, CSDL ĐDSH Quốc gia và trách nhiệm của các bên liên quan tham gia hệ thống.*
 - *Xây dựng và ban hành hướng dẫn kỹ thuật về thiết lập, xây dựng, quản lý và vận hành HTTT, CSDL về ĐDSH; hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, chia sẻ giữa các HTTT, CSDL ĐDSH*
- Về điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH
 - *Xây dựng và ban hành các văn bản QPPL, hướng dẫn nghiệp vụ, định mức KT-KT cho hoạt động điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH*



IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

5.4. Tăng cường năng lực, nghiệp vụ, chuyên môn hoá

- Tăng cường năng lực, nghiệp vụ thông qua tuyển dụng, đào tạo, tập huấn cho cán bộ ở cấp trung ương, địa phương và cơ sở đối với hoạt động điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có kinh nghiệm trong điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH
- Xây dựng vị trí chuyên trách quản lý, vận hành HTTT, CSDL về ĐDSH tại các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý; Đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực bảo đảm cho việc quản lý và vận hành hệ thống
- Xây dựng mạng lưới thông tin, dữ liệu ĐDSH quốc gia, gồm: Đơn vị đầu mối quản lý, điều phối (Cục BTTN&ĐDSH), các cơ quan đơn vị tham gia (Bộ ngành, địa phương, cơ sở, đơn vị khác...)



IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

5.5. Tăng cường nguồn lực tài chính

- Huy động các nguồn lực tài chính: Ngân sách nhà nước, Hợp tác quốc tế, Tổ chức chính trị - xã hội, Doanh nghiệp, Cộng đồng...
- Bảo đảm nguồn tài chính để triển khai các chương trình điều tra, kiểm kê, quan trắc ĐDSH; nguồn tài chính cho xây dựng, quản lý và vận hành HTTT, CSDL ĐDSH QG *(lưu ý về hướng dẫn các nội dung chi và nguồn ngân sách theo Luật Đa dạng sinh học và Nghị định 08/2022/NĐ-CP)*

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

